TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 421/2026/QĐST-HNGĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19/6/2026;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 519/2026/TLST-HN ngày 03/6/2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Đặng Thị P, sinh năm 1958

Địa chỉ: C Đ, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Lê Tấn T, sinh năm 1954

Địa chỉ: C Đ, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 49/2016 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận D (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/6/2016 có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Tấn T và bà Đặng Thị P là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Do hiện nay tình cảm vợ chồng của ông T và bà P không còn, mâu thuẫn trầm trọng, ông bà đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà yêu câu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Thị Thu T1, sinh ngày 31/10/1978 và Lê Thị Ánh T2, sinh ngày 08/6/1981, đều đã thành niên.

[3] Về tài sản chung của vợ chồng: Ông T, bà P xác định không có.

[4] Về nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông T, bà P xác định không có.

[5] Về lệ phí: Ông, bà là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn lệ phí Tòa án sơ thẩm và có Đơn đề nghị được miễn tạm ứng án phí, lệ phí nên ông, bà được miễn lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Tấn T và bà Đặng Thị P.

Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 49/2016 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận D (nay là phường X), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/6/2016 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Thị Thu T1, sinh ngày 31/10/1978 và Lê Thị Ánh T2, sinh ngày 08/6/1981, đều đã thành niên.

1.3. Về tài sản chung của vợ chồng: Ông T, bà P xác định không có.

1.4. Về nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông T, bà P xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Tấn T và bà Đặng Thị P là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm và có Đơn đề nghị được miễn tạm ứng án phí, lệ phí nên ông bà được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. H lại cho ông, bà số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án mà ông bà đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0032701 ngày 26/5/2026 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân cấp giấy chứng nhận kết hôn;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Nhật Minh

TAND KHU VỰC 1

YTC290626.TL.QDBA
21721